

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 01/2022/HSST

Ngày: 03/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Pờ Pó Chừ và ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2022/HSST, ngày 05 tháng 09 năm 2022, theo thông báo về việc mở lại phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 01/2022/TB-HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo.

- Phán Hừ Đ - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh năm 1997; Nơi sinh: xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi cư trú: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Con ông Phán Hừ C (đã chết) và con bà Pờ Khừ X, sinh năm 1980; Vợ, con: Không; Tiền sự: không; Tiền án, có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính đến thời điểm phạm tội ngày 18/04/2022 chưa được xóa án tích; Nhân thân đã bị xử lý, ngày 12/10/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- Người bị hại: Ông Thành Hu L - Sinh năm 1967 - Trú tại: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng: Bà Phán Xê L - Sinh năm 1996 - Trú tại: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/04/2022, Phán Hừ Đ đi bộ sang nhà bà nội ở bản Thăm P, xã P để chơi. Khi đi qua nhà ông Thành Hu L, thấy cửa nhà khóa bên ngoài, không có ai ở nhà, Đ nhặt 01 đoạn thanh cây tre dài khoảng 20 cm cạy chốt cửa bếp bên trong ra rồi đi vào trong nhà, Đ nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVoY21 màu xanh đang cắm sạc đặt trên nóc tivi, Đ lấy cho vào trong túi quần đang mặc trên người sau đó đi ra ngoài tiếp tục đi đến bản Nhú M, xã P, trên đường đi thì gặp Phán Xê L. Đ đã

bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho Xê L với giá 200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/05/2022 Công an xã P tiếp nhận tin báo về tội phạm của ông Thành Hu L, quá trình xác minh đã làm rõ đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại là Phản Hừ Đ. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Mường T, Phản Hừ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình tại nhà ông Thành Hu L.

Tại bản kết luận định giá số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 24/05/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường T kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVoY21 màu xanh, có trị giá 798.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-MT, ngày 05 tháng 09 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Phản Hừ Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phản Hừ Đ từ: 01(một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phản Hừ Đ phải bồi thường số tiền 798.000 đồng theo yêu cầu của bị hại là ông Thành Hu L.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự và dân sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 18/04/2022, ở tại bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Phản Hừ Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động ViVo Y21, màu xanh của ông Thành Hu L có trị giá là 798.000 đồng, mục đích là bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là

hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng bị cáo Phán Hừ Đ không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy: Bị cáo là dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở xã P là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Phán Hừ Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà làm nghề trồng trọt. Ngày 04/08/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đến ngày 22/03/2022 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, tính đến thời điểm phạm tội ngày 18/04/2022 chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, do ham chơi, lười lao động, chỉ vì mục đích tư lợi của mình nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy: Bị cáo là dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy, nghề nghiệp trồng trọt, sống chung với bố mẹ ở xã P là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại Thành Hu L có yêu cầu Phán Hừ Đ phải bồi thường số tiền 798.000 đồng, xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố Phán Hừ Đ đã thừa nhận chiếc điện thoại di động ViVo Y21, màu xanh mà mình trộm cắp là của ông Thành Hu L và tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận, nhất trí bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã xác định, sau khi Phán Xê L mua chiếc điện thoại với Phán Hừ Đ, thì L đã bán lại chiếc điện thoại này cho một người phụ nữ lạ mặt, cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này là ai, ở đâu. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9]. Về án phí hình sự, dân sự: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, bản thân là người sử dụng chất ma túy, gia đình bố mẹ bị cáo thuộc hộ nghèo ở xã P, là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Đối với Phản Xê L là người mua chiếc điện thoại di động ViVo Y21, màu xanh với Phản Hừ Đ. Quá trình điều tra, L không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên không phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phản Hừ Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phản Hừ Đ: 01(một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/10/2022.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phản Hừ Đ phải bồi thường số tiền 798.000 đồng cho ông Thành Hu L - Sinh năm 1967 - Trú tại: Bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C.
- Về xử lý vật chứng: Không
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Phản Hừ Đ.
- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Cơ quan ĐTCA huyện Mường Tè;
- Cơ quan THAHSCA huyện Mường Tè;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mường Tè;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải